

Số: 01/2018/QĐST - KDTM

Cẩm Phả, ngày 08 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 471, 474, 475,
Khoản 2 Điều 478 và Khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91 Luật
các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày
30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,
nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29/12/2017 về việc các đương sự
thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại
thụ lý số: 13/2017/TLST-KDTM ngày 03/11/2017

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về
việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự
không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có
đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần A** (gọi tắt là Ngân hàng);
trụ sở tại: Phường N, quận B, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện của Ngân hàng TMCP A: Ông **Đoàn Văn T** – Chức vụ:
Giám đốc - Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh Quảng Ninh – Phòng giao dịch Cẩm
Phả, là người đại diện ủy quyền theo văn bản ủy quyền số: 4908 ngày 13/9/2012
của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP A.

- Bị đơn: **Anh Lưu Duy V**, sinh năm 1973 và **Lê Thị H**, sinh năm 1970;
cùng trú tại: Khu T3, phường Cẩm T, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chấm dứt Hợp đồng cấp tín dụng số: CAP.CN.01.131115/TH ngày 18/11/2015 giữa bên cho vay Ngân hàng TMCP A và bên vay ông Lưu Duy V và bà Lê Thị H.

- Tính đến ngày 29/12/2017, ông Lưu Duy V và bà Lê Thị H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: **498.418.121** đồng (*Bốn trăm chín mươi tám triệu bốn trăm mười tám nghìn một trăm hai mươi đồng*). Trong đó: tiền gốc là: **423.336.000** đồng (*Bốn trăm hai mươi ba triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn đồng*); tiền lãi trong hạn là: **69.906.481** đồng (*Sáu mươi chín triệu chín trăm linh sáu nghìn bốn trăm tám mươi đồng*); tiền lãi quá hạn là: **5.175.640** đồng (*Năm triệu một trăm bảy mươi năm nghìn sáu trăm bốn mươi đồng*), theo Hợp đồng cấp tín dụng số: CAP.CN.01.131115/TH ngày 18/11/2015 đồng và khế ước nhận nợ số: 01 – Số TK:206924269 ngày 18/11/2015. Ông Lưu Duy V và bà Lê Thị H có trách nhiệm trả dần cho Ngân hàng số tiền trên theo tháng. Cụ thể trả vào ngày 20 của tháng, với số tiền **6.000.000** đồng (*Sáu triệu đồng*)/tháng; thời gian trả bắt đầu từ ngày 20/01/2018 cho đến khi trả hết số tiền nêu trên.

- Nếu ông Lưu Duy V và bà Lê Thị H vi phạm bất kỳ một kỳ trả nợ nào theo phương án trả nợ như đã nêu trên thì ông Lưu Duy V và bà Lê Thị H đồng ý để Ngân hàng có quyền xử lý tài sản bảo đảm của khoản vay và/hoặc yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, bán chuyển nhượng tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi nợ, tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng 158,4 m² đất tại thửa đất số: 50C1, tờ bản đồ số: khu T3, phường T, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BH 735740 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH000147 do Ủy ban nhân dân thành phố P cấp ngày 16/7/2012 mang tên ông Lưu Duy T và bà Phó Thị L đã chuyển nhượng cho ông Lưu Duy V và bà Lê Thị H ngày 15/8/2012, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: CAP.BĐCN.01.131115/TSTC ngày 18/11/2015 giữa bên thế chấp ông Lưu Duy V và bà Lê Thị H và bên nhận thế chấp Ngân hàng thương mại cổ phần A.

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày 29/12/2017 (ngày các đương sự thỏa thuận), ông Lưu Duy V và bà Lê Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền gốc chậm trả theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng cấp tín dụng số: CAP.CN.01.131115/TH ngày 18/11/2015 và khế ước nhận nợ số: 01 – Số TK:206924269 ngày 18/11/2015 cho đến khi trả xong số tiền gốc.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Lưu Duy V và bà Lê Thị H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí: Ông Lưu Duy V và bà Lê Thị H tự nguyện nộp **11.968.000** đồng (*Mười một triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP A **11.328.000** đồng (*Mười một triệu ba trăm hai mươi tám nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009719 ngày 02/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND T/p Cẩm Phả;
- Chi cục THADS T/p Cẩm Phả;
- Dương sự;
- Lưu HSVA; Vp.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thúy Hằng